

QUYẾT ĐỊNH

Cấp học bổng học kì II năm học 2020 - 2021 và học kì I năm học 2021 - 2022

**GIÁM ĐỐC PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
TẠI TỈNH GIA LAI**

Căn cứ Quyết định số 1282/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 46/PHGL-CTSV ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Gia Lai về việc thành lập Hội đồng xét cấp học bổng, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí cho sinh viên năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 117/PHGL-CTSV ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Gia Lai về việc công nhận kết quả điểm rèn luyện học kì I năm học 2020 - 2021 của Sinh viên;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Đánh giá kết quả rèn luyện, xét cấp học bổng và khen thưởng ngày 12 tháng 7 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Chính trị và Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kì II năm học 2020 - 2021 đối với 02 sinh viên K65 và học kì I năm học 2021 - 2022 đối với 06 sinh viên K66 đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện (cụ thể trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng Phòng: Chính trị và Công tác sinh viên; Tài chính, Kế toán; Các đơn vị có liên quan; Giáo viên chủ nhiệm và sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như Điều 2;
- Lưu VT; CT&CTSV. /s/



TS. Ngô Văn Long

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TẠI TỈNH GIA LAI



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
(Kèm theo Quyết định số 103/QĐ-PHGL-CTSV ngày 14/7/2022
của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Gia Lai)

HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020-2021 - K65

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Điểm TB học tập	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tín chỉ	Đơn giá (đ/tín chỉ)	Thành tiền	GHI CHÚ
1	2044040637	Nguyễn Thị Ngọc Anh	KT K65	3.27	95	GIỎI	14	276,000	4,364,000	
2	2043130651	Lê Thị Giang	KHCT K65	3.04	92	KHÁ	15	276,000	4,140,000	
TỔNG									8,504,000	

HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021-2022 - K66

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Điểm TB học tập	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tín chỉ	Đơn giá (đ/tín chỉ)	Thành tiền	GHI CHÚ
1	2170301017	Nguyễn Thị Khánh Vi	KT K66	3.31	95	GIỎI	16	276,000	4,916,000	
2	2170112009	Nay Phai	BVTV K66	2.69	86	KHÁ	16	276,000	4,416,000	
3	2170110035	Uy	KHCT K66	2.69	80	KHÁ	16	276,000	4,416,000	
4	2170205043	Ror Chăm Biên	LS K66	2.75	74	KHÁ	16	276,000	4,416,000	
5	2170101061	Rlan H' Nhung	QTKD K66	3.19	82	KHÁ	16	276,000	4,416,000	
6	2170103052	Vũ Mai Phương Ánh	QLDD K66	3.13	94	KHÁ	16	276,000	4,416,000	
TỔNG									26,996,000	

Handwritten signature